

Số: 01/2016/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 01 năm 2016

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 03-02-2016

CÔNG VĂN ĐẾN số: 348

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê
đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất
tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông báo số 31-TB/TU ngày 28/11/2015 của Thường trực Tỉnh ủy;

Căn cứ Văn bản số 342/HĐND₁₇-KTNS ngày 12/10/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;


Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 374/TTr-STC ngày 28/9/2015 về việc đề nghị Ban hành chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/02/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (báo cáo)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Tòa án ND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Trường phòng khối NCTH;
- Lưu VT, ĐC, TC (Tỉnh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang

QUY ĐỊNH

**Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa
sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28/01/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Lĩnh vực xã hội hóa được khuyến khích, bao gồm: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực xã hội hóa.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

d) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ miễn giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa.

Sau đây gọi tắt là các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này.

Điều 2. Điều kiện để được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chế độ miễn, giảm tiền thuê đất tại đô thị

Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hưởng các chế độ miễn, giảm tiền thuê đất như sau:

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án và cho cả thời gian thuê đất.

2. Đối với đất ngoài đô thị thực hiện miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, xác định việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa đối với từng dự án đầu tư theo quy định của Nhà nước.

b) Giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện, tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất và thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, Ban, Ngành có liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, phối hợp và tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng quy định tại Điều 1 của Quy định này có trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác liên quan đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang